GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TÁC ĐỘNG CỦA CÁC HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

TS. Hồ Sỹ Hùng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cục Phát triển doanh nghiệp

Hiệp hội doanh nghiệp là một trong những hình thức liên kết và hợp tác nhằm nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp. Đến cuối năm 2004, Việt Nam đã có hơn 280 hiệp hội doanh nghiệp, tập trung chủ yếu tại các trung tâm kinh tế lớn. Các hiệp hội đã cố gắng tích cực hoạt động, tuy nhiên, tác động của các hiệp hội được thể hiện còn thấp, do nhiều nguyên nhân, như: khung pháp lý chưa được định hình rõ và có nhiều bất cập; thiếu kinh phí hoạt động; năng lực của bộ máy điều hành hạn chế; vai trò của các hiệp hội chưa được coi trọng đúng mức; các cơ quan quản lý chưa thực sự coi trọng các hiệp hội,...

Bài viết đã đặt ra và đề xuất các giải pháp như: hoàn thiện khung pháp lý quy định về cơ cấu tổ chức, hoạt động của hiệp hội; xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động để có biện pháp hỗ trợ thích hợp; hỗ trợ để hiệp hội tích lũy tài chính, cơ sở vật chất; nâng cao năng lực nguồn nhân lực; hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hiệp hội tới các doanh nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; đổi mới phương thức xây dựng chính sách với sự tham gia của doanh nghiệp thông qua hiệp hội; phát huy vai trò của các hiệp hội trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế.

Sau hơn 20 năm đổi mới, Việt Nam hiện đã có hơn 650 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập và khoảng 450 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động. Xu hướng toàn cầu hóa đã làm gia tăng thêm sức ép cạnh tranh đối với các doanh nghiệp Việt Nam, buộc các doanh nghiệp phải tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu hơn, thích ứng với điều kiện liên kết nhóm ngày càng chặt chẽ, để nâng cao năng lực cạnh tranh cho sự tồn tại và phát triển.

Trong điều kiện nội lực của từng doanh nghiệp còn hạn chế, kinh nghiệm cạnh tranh với các đối thủ quốc tế chưa nhiều, môi trường kinh doanh biến động thường xuyên, một trong những đối sách cơ bản của các doanh nghiệp là phải liên kết và hợp tác với nhau. Các hiệp hội doanh nghiệp ra đời chính là để đáp ứng yêu cầu này. Về cơ bản, các hiệp hội thường có những chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tập hợp tăng cường sức mạnh của các doanh nghiệp.

- Đại diện và bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp hội viên.

- Cung cấp thông tin và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho các doanh nghiệp.

- Tham vấn và khuyến nghị chính sách cho Nhà nước.

- Làm cầu nối giữa doanh nghiệp và các cơ quan quản lý.

- Thực hiện công tác xã hội và nhân đạo.

Đến cuối năm 2004, cả nước đã có hơn 280 hiệp hội doanh nghiệp; tập trung chủ yếu tại các trung tâm kinh tế lớn. Năm 2008, tỷ lệ doanh nghiệp tham gia hiệp hội ở 64 tỉnh, thành như sau (xem bảng 1).

Trong những năm qua, các hiệp hội đã có những hoạt động tích cực, có những đóng góp quan trọng đối với sự hình thành và phát triển của doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Như trường hợp của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, đã tổ chức kháng cáo thành công vụ kiện bán phá giá tôm tại Hoa Kỳ (năm 2011), bảo vệ được lợi ích của các thành viên; đã chủ động vận động và ký kết thỏa thuận hợp tác với Hiệp hội các nước nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực và tìm kiếm thị trường; đã tập hợp ý kiến và kiến nghị đối với chính sách của Nhà nước để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thành viên, về thuế bảo vệ môi trường đối với bao bì nhựa PE gói hàng xuất khẩu, về thủ tục kiểm tra, chứng nhận an toàn vệ

Bảng 1: Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia các hiệp hội tại các địa phương

STT	Tỉnh	Tỷ lệ%	STT	Tỉnh	Tỷ lệ %
1	Hòa Bình	61.65	33	Đắc Lắc	26.32
2	Nghệ An	61.59	34	Đồng Tháp	25.61
3	Hà Tĩnh	61.43	35	TP. HCM	25.37
4	Hà Giang	50.68	36	Quảng Bình	24.74
5	Hưng Yên	50.45	37	Phú Thọ	24.35
6	Ninh Bình	49.57	38	Lâm Đồng	23.97
7	Thái Bình	49.15	39	Cao Bằng	23.85
8	Bắc Giang	48.84	40	Vĩnh Long	22.9
9	Thanh Hóa	48.03	41	Bình Thuận	22.43
10	Lai Châu	47.83	42	Kon Tum	21.92
11	Nam Định	44.53	43	Đồng Nai	20.22
12	Lạng Sơn	44.23	44	Tiền Giang	20.22
13	Yên Bái	44.33	45	Bình Dương	19.49
14	Hải Phòng	43.31	46	Kiên Giang	19.33
15	Hải Dương	42.86	47	Sơn La	19.2
16	Điện Biên	42.72	48	Hà Nội	18.67
17	Quảng Trị	42	49	Tây Ninh	18.52
18	Thái Nguyên	41.94	50	Quảng Nam	17.42
19	Bắc Cạn	41.58	51	Bạc Liêu	15.38
20	Vĩnh Phúc	39.85	52	Cà Mau	15.38
21	Quảng Ninh	39.68	53	Sóc Trăng	14.29
22	Khánh Hòa	35.96	54	Bến Tre	13.82
23	Bắc Ninh	35.85	55	Long An	13
24	Tuyên Quang	33.67	56	Bình Định	12.58
25	Cần Thơ	33.57	57	Quảng Ngãi	9.68
26	An Giang	31.63	58	Gia Lai	9.23
27	Lào Cai	31.25	59	Trà Vinh	9.21
28	Bà Rịa - Vũng Tàu	30.71	60	Ninh Thuận	8.18
29	Hà Tây	29.92	61	Hậu Giang	7.23
30	Đà Nẵng	27.54	62	Đăk Nông	3.61
31	Huế	27.42	63	Hà Nam	36.63
32	Bình Phước	27.27	64	Phú Yên	20.87

Nguồn: EuroCham, Mutrap, năm 2011. Sách trắng của các Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam, Kiến nghị chính sách, 2011.

sinh thực phẩm;... Tuy nhiên, thực tế hoạt động của các hiệp hội cũng đã bộc lộ rõ rất nhiều hạn chế, thể hiện chủ yếu ở vai trò và tác dụng của rất nhiều hiệp hội còn thấp, mờ nhạt. Một số nguyên nhân chủ yếu là:

- Khung pháp lý cho hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp chưa được định hình rõ và có nhiều bất cập. Ngoài việc có nhiều cơ quan cùng tác động tới định hướng và hoạt động cụ thể của các hiệp hội (Bộ Nội vụ xây dựng các quy định và trực tiếp xem xét quyết định thành lập các hiệp hội; các Bộ quản lý ngành quyết định thành lập các ban lâm thời xúc tiến thành lập hiệp hội theo ngành và quản lý hoạt động của các Hiệp hội...), các quy định hiện hành còn nhiều ràng buộc khá chặt cả trong giai đoạn hình thành và trong quá trình hoạt động của hiệp hội.

- Thiếu kinh phí hoạt động. Theo một điều tra mới đây của VCCI, có đến 72% hiệp hội doanh nghiệp được khảo sát cho rằng việc thiếu kinh phí là khó khăn chính trong hoạt động của hiệp hội. Phí hội viên là nguồn thu chủ yếu của nhiều hiệp hội (xem bảng 2).

- Năng lực của bộ máy điều hành của các hiệp hội hạn chế. Hiện nay, trên 93% số nhân viên hiệp hội doanh nghiệp phải thực hiện kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau. Về chuyên môn, họ cần được bổ sung kiến thức trên nhiều lĩnh vực, trước hết là kiến thức và kỹ năng cung cấp dịch vụ của hiệp hội (61% số cán bộ được phỏng vấn khẳng định sự cần thiết), quản trị chiến lược phát triển hiệp hội (55%), kỹ năng xây dựng đề án (66%),…

- Vai trò của các hiệp hội chưa được coi trọng đúng mức, đặc biệt là từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước. Tuy đã có một số tiến bộ trong mấy năm qua, nhưng cơ hội để các hiệp hội tham gia vào quá trình hoạch định chính sách liên quan tới doanh nghiệp còn khá hạn chế.

Để các hiệp hội có tác động tốt tới hoạt động của các doanh nghiệp, trong thời gian tới, Nhà nước cần triển khai một số giải pháp sau đây:

Một là, hoàn thiện khung pháp lý quy định về cơ cấu tổ chức, hoạt động của hiệp hội doanh nghiệp.

Biểu 2: Ngân sách và nguồn ngân sách năm 2009 của 5 Hiệp hội doanh nghiệp

Tên HH	Tổng NS (tỷ VNĐ)	Từ phí hội viên (%)	Từ NSNN (%)	Từ cung cấp DV (%)	Từ tài trợ nước ngoài (%)	Từ nguồn thu khác (%)
HASMEA		40		55		5
YBA	1.8	70	0	26	1	3
VITAS		100				
LEFASO	6	10	50	15	10	15
CBA	1	20		63		17

Nguồn: EuroCham, Mutrap, năm 2011. Sách trắng của các Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam, Kiến nghị chính sách, 2011.

Việc hoàn thiện khung pháp lý cần hướng vào những nội dung sau:

- Đơn giản hóa các thủ tục và quy định về việc thành lập và hoạt động của hiệp hội doanh nghiệp, đặc biệt là chế độ báo cáo.

- Các hiệp hội doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập từ các "hoạt động chính" (ví dụ như thu hội phí, cấp giấy chứng nhận và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh).

- Các cá nhân và doanh nghiệp được khấu trừ thuế khi đóng hội phí hoặc tài trợ cho hoạt động của hiệp hội doanh nghiệp.

- Các hiệp hội doanh nghiệp được tạo điều kiện để đưa ra những kiến nghị chính sách liên quan đến môi trường kinh doanh, đến lĩnh vực hoạt động của hiệp hội.

- Các doanh nghiệp có thể là thành viên của hiệp hội tại bất kỳ địa phương nào (chứ không chỉ tại địa phương có trụ sở chính của doanh nghiệp).

Hai là, xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của hiệp hội doanh nghiệp để giúp các hiệp hội tự định vị, tự tăng cường năng lực và giúp các cơ quan chức năng của Nhà nước có thể có những biện pháp hỗ trợ cụ thể, giúp hiệp hội nâng cao năng lực của mình. Các nhóm tiêu chí cơ bản sau đây có thể được vận dụng:

- Năng lực tài chính của hiệp hội

- Tổ chức và nhân lực của hiệp hội

- Quy mô của hiệp hội

- Kết quả hoạt động và tác động của hiệp hội đối với các doanh nghiệp thành viên.

Ba là, cần hỗ trợ để hiệp hội doanh nghiệp tích lũy tài chính, cơ sở vật chất. Trước mắt cũng như lâu dài, các hiệp hội phải tự nuôi sống mình bằng cách phát triển các hoạt động dịch vụ, tư vấn, đào tạo, cung cấp thông tin, tổ chức hội chợ, triển lãm, quảng cáo chào hàng, khảo sát thị trường… cho các doanh nghiệp, nghiên cứu, điều tra, khảo sát theo yêu cầu/ đặt hàng từ các cơ quan nhà nước (gồm cơ quan quản lý đến các viện nghiên cứu, trường đại học…). Vấn đề là ở chỗ Nhà nước phải có cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho hiệp hội triển khai các hoạt động như vậy, khuyến khích các cơ quan coi hiệp hội là đối tác, mời sự tham gia của hiệp hội vào việc nghiên cứu các dự án, đề tài. Bên cạnh đó, cũng cần có những cơ chế, chính sách phù hợp, không coi hiệp hội như một doanh nghiệp, hay một tổ chức kinh tế có thu để đánh thuế các loại.

Trong tiến trình đổi mới, các cơ quan nhà nước đang đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển dần các dịch vụ công mà trước đây cơ quan nhà nước tự làm sang cho các tổ chức kinh tế, dân sự thực hiện. Trong đó có nhiều hoạt động dịch vụ công có thể chuyển cho các hiệp hội thực hiện, thí dụ như đánh giá, công nhận và chứng nhận chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp. Đến nay, tại nhiều nước, chất lượng của sản phẩm được sản xuất ra do doanh nghiệp tự công bố tiêu chuẩn và xác định cấp độ của chất lượng nằm trong khung cho phép của Nhà nước; cơ quan nhà nước giám sát, kiểm tra, thanh tra thực hiện. Đồng thời, nhiều chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ có thể giao cho hiệp hội tổ chức triển khai, như các hoạt động đào tạo, phổ biến thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu và dự báo...

Bốn là, cần giúp các hiệp hội doanh nghiệp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kể từ các cán bộ lãnh đạo cho tới các nhân viên và cán bộ chuyên môn kỹ thuật của các hiệp hội. Hiện cũng chưa có trường và chương trình đào tạo chuyên sâu và nhằm tới đối tượng là cán bộ làm công tác hiệp hội. Do vậy, Chính phủ cần triển khai hoạt động trợ giúp nâng cao năng lực các hiệp hội doanh nghiệp, bao gồm các hoạt động đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo

và bộ máy thường trực hiệp hội, nâng cao năng lực cung cấp thông tin và tư vấn của hiệp hội và hỗ trợ thiết lập mạng lưới quan hệ giữa các hiệp hội doanh nghiệp ở Việt Nam và những tổ chức tương tự ở nước ngoài.

Các chương trình đào tạo cần được tổ chức theo kiểu module, sử dụng các phương pháp đào tạo tích cực (khuyến khích sự trao đổi, thảo luận giữa giảng viên và người học, sử dụng tình huống cụ thể, kết hợp đào tạo trên lớp với khảo sát thực tế, ...) để nâng cao tính thực tiễn và hiệu quả của các hoạt động đào tạo. cao, kết hợp với khảo sát thực tiễn, thảo luận nhóm. Mỗi module chỉ nên được thực hiện trong thời gian tương đối ngắn, khoảng 2 ngày, do đó cần lựa chọn mục tiêu đào tạo thích hợp để có kết quả thiết thực.

Song song với việc tổ chức đào tạo, cần có những hoạt động hỗ trợ sau đào tạo thích hợp để đảm bảo cho học viên có thể vận dụng được những kiến thức mà họ đã được tập huấn vào công việc của họ. Những hoạt động này không chỉ nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo, mà còn đảm bảo tính bền vững của các hoạt động hỗ trợ tăng cường năng lực cho các hiệp hội.

Năm là, tiếp tục hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hiệp hội. Các hiệp hội doanh nghiệp có một vị thế đặc biệt trong việc cung cấp nhiều loại hình dịch vụ hỗ trợ kinh doanh đa dạng vì các hiệp hội có khách hàng chính là hội viên và các hiệp hội hiểu rõ nhu cầu của doanh nghiệp. Hơn nữa, khác với các đơn vị tư nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, các hiệp hội doanh nghiệp tiến hành hoạt động này không nhằm mục đích lợi nhuận - họ chỉ cần thu hồi chi phí hoạt động, nên phí dịch vụ có thể thấp hơn và phù hợp hơn với hội viên. Vì vậy, Chính phủ nên chuyển giao một số nhiệm vụ cho các hiệp hội doanh nghiệp thực hiện, đặc biệt là trách nhiệm hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, cung cấp thông tin, phổ biến chính sách,... trong đó có sự tài trợ của Nhà nước cho các hoạt động này.

Nhà nước cũng nên giao cho các hiệp hội nghiên cứu và thực hiện một số chương trình, đề án có tính chất dịch vụ công như thiết lập các công cụ hỗ trợ thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, cấp chứng chỉ nghề nghiệp, xuất xứ hàng hóa, chứng từ thương mại quốc tế, đăng ký tên thương mại, tham gia vào các hội đồng xét thầu… Nhà nước cũng nên sử dụng một số hiệp hội tiến hành những dự án phát triển công nghệ, sản phẩm và thị trường mới cho doanh nghiệp, thực hiện hoặc làm đầu mối thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ....

Sáu là, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức xây dựng chính sách với sự tham gia của doanh nghiệp thông qua các hiệp hội. Vận động chính sách, đóng góp ý kiến cho các chính sách và văn bản pháp luật là một hình thức quan trọng trong hoạt động vận động chính sách của hiệp hội doanh nghiệp của các nước. Việc thực hiện đóng góp ý kiến cho chính sách có thể được doanh nghiệp chủ động thực hiện đối với các văn bản pháp luật và chính sách có ảnh hưởng tới cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp hội viên. Nó cũng được thực hiện khi hiệp hội doanh nghiệp được các cơ quan nhà nước, các đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng chính sách tham vấn ý kiến. Đóng góp ý kiến cho quá trình xây dựng chính sách văn bản có thể được thực hiện qua các hình thức đối thoại công tư, diễn đàn đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp, hoặc dưới hình thức văn bản… Sự tham gia của các Hiệp hội cần được đảm bảo trong tất cả các giai đoạn của quá trình hình thành các quy định, bao gồm:

(1) Tham gia đóng góp ngay từ giai đoạn sáng kiến pháp luật

- Đối với sáng kiến luật, pháp lệnh: Hiệp hội tham gia gián tiếp thông qua việc đề xuất sáng kiến pháp luật với các chủ thể có thẩm quyền trình sáng kiến luật, pháp lệnh (mà chủ yếu là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chính phủ, các Ủy ban của Quốc hội, Đại biểu Quốc hội);

- Đối với sáng kiến nghị định: Hiệp hội tham gia trực tiếp (tự mình đề xuất sáng kiến xây dựng nghị định với cơ quan chịu trách nhiệm lập dự kiến chương trình xây dựng nghị định, bao gồm các Bộ ngành, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp).

(2) Tham gia các Ban soạn thảo, Tổ biên tập: Hiệp hội doanh nghiệp cử đại diện của mình tham gia vào thành phần Ban soạn thảo, Tổ biên tập của văn bản liên quan đến ngành/nghề/lĩnh vực của mình. Mục tiêu vận động của Hiệp hội sẽ được thể

hiện trực tiếp qua ý kiến, quan điểm của người đại diện này trong Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

(3) Vận động chính sách thông qua hình thức góp ý dự thảo văn bản. Đây là kênh vận động rất hiệu quả (so với các hình thức vận động chính sách khác). Các cơ chế vận động gồm:

(4) Các hình thức khác:

- Các hình thức vận động gián tiếp: tạo luồng dư luận ủng hộ chính sách liên quan (ví dụ các bài báo, bình luận, phỏng vấn, tin tức, các buổi tranh luận, tọa đàm khoa học… về các chính sách, pháp luật đang được soạn thảo hoặc đang thực thi)

- Các hình thức vận động trực tiếp, như cung cấp thông tin, lập luận thuyết phục các chủ thể có thẩm quyền trong quá trình soạn thảo văn bản. Thực tế hiện nay, cũng đã có một số hoạt động diễn ra, nhưng còn khá lẻ tẻ. Các nghiên cứu, thảo luận theo chủ đề cụ thể được thực hiện và gửi tới cơ quan thẩm tra, đại biểu quốc hội liên quan đến chính sách, pháp luật đang được cơ quan này xem xét; hoặc tổ chức các buổi họp chuyên gia với các đại biểu quốc hội; phát hành các ấn phẩm thông tin cung cấp cho Quốc hội…

Cuối cùng, cần phát huy vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế. Sự chủ động của Nhà nước trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế có ý nghĩa quyết định trong việc bảo vệ các quyền và lợi ích liên quan của Việt Nam. Mà sự phối hợp của các Hiệp hội doanh nghiệp và chính các doanh nghiệp với tư cách là chủ thể có lợi ích thiết thân, bị ảnh hưởng và chịu tác động trực tiếp từ việc giai quyết tranh chấp có vai trò, ý nghĩa rất lớn.

Việc xây dựng một cơ chế thống nhất, hiệu quả, linh hoạt để chịu trách nhiệm chung về các vụ tranh chấp thương mại có liên quan đến Nhà nước là rất cần thiết và cần phải thực hiện sớm. Trong cơ chế dự kiến đó, cần nêu rõ các kênh và cách thức để Nhà nước có thể tận dụng sự hỗ trợ hoặc phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp nói chung cũng như các chủ thể tư nhân nói riêng.

Trong xử lý các tranh chấp thương mại quốc tế liên quan đến Nhà nước, các hiệp hội doanh nghiệp có thể giúp:

- Phát hiện, cung cấp thông tin ban đầu về các vi phạm nghĩa vụ theo cam kết của các nước đối tác gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp Việt Nam;

- Cung cấp bằng chứng thực tiễn phục vụ cho quá trình giải quyết các tranh chấp thương mại của Nhà nước có liên quan đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp thành viên hoặc của ngành mình;

- Cung cấp các lập luận cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích của Việt Nam trong các tranh chấp có liên quan đến ngành mình hoặc doanh nghiệp thành viên của mình;

- Tập hợp, chỉ dẫn các doanh nghiệp trong ngành có cách hành động phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quan điểm của Nhà nước Việt Nam trong các vụ tranh chấp liên quan;

- Tham gia vào các tranh chấp liên quan đến Nhà nước với tư cách bên cung cấp thông tin độc lập.❐

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

2. Chính phủ, Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10/12/2010 về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

3. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 1/11/2010 quy định hội có tính chất đặc thù.

4. EuroCham, Mutrap, năm 2011. Sách trắng của các Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam, Kiến nghị chính sách, 2011.

5. EuroCham, Mutrap, năm 2010, Đánh giá nhu cầu đào tạo Hiệp hội Doanh nghiệp Việt Nam, 2010.